

Bản án số: 11/2023/HS-ST

Ngày: 18/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUÝ, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Oanh

2. Ông Tạ Ngọc Viên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung –
Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phát – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023, Thông báo dời phiên tòa số 02/2023/TB-TA ngày 11 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. ĐỖ MINH T, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT và trú tại: Thôn Quý H, xã Long H, huyện P, Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; con ông Đỗ L và bà Trần Thị C; Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; vợ đã ly hôn và đang nuôi 1 người con 6 tuổi; Tiền sự: Không; tiền án tại Bản án số 11/2021/HS-ST ngày 28/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Phú Quý tuyên phạt bị cáo 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng và phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN THANH H, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT và trú tại: Thôn Quý H, xã Long H, huyện P, Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Trần Th và bà Phạm Thị D; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ 1 trong gia đình; Vợ Trần Thị L và 1 con 15 tuổi; Tiền sự: Không, tiền án tại Bản án số 11/2021/HS-ST ngày 28/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Phú Quý tuyên phạt bị cáo 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách

12 tháng và phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1/ Ông Nguyễn Hùng V, sinh năm: 1984

2/ Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1988

3/ Ông Trần Văn Tr, sinh năm: 1991

Cùng địa chỉ: Thôn Quý H, xã Long H, huyện P, tỉnh Bình Thuận
(Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Trần Thanh T, Sinh năm: 1993 (vắng mặt)

2/ Nguyễn Thị Bé E, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Quý H, xã Long H, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

3/ Nguyễn Công B, sinh năm: 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân H, xã Long H, huyện P, tỉnh Bình Thuận

4/ Nguyễn Th, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân H, xã Long H, huyện P, tỉnh Bình Thuận

5/ Phạm Thị Mỹ H, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, P.Tân Đ, Tx. Bến C, tỉnh Bình Dương.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Người làm chứng:

1/ Trương Thị Ngọc Á, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

2/ Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Tân H, xã Long H, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

3/ Võ Thị H, sinh năm: 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Quý H, xã Long H, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 01 năm 2023, vì muốn có tiền tiêu xài và trả nợ cá nhân nên Đỗ Minh T rủ Trần Thanh H, cùng sinh năm 1990 và cùng trú thôn Quý H, xã Long H, huyện P, tỉnh Bình Thuận gọi điện, nhắn tin thoại mạo danh những người có mối quan hệ quen biết với người dân trên địa bàn xã Long H, huyện P để mượn tiền nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào chiều ngày 24/12/2022, Đỗ Minh T rủ Trần Thanh H mạo danh “Nguyễn Công B”, sinh năm 1993, trú thôn Tân H, xã Long H, huyện P gọi điện thoại cho ông Trần Văn Tr, sinh năm 1991, trú cùng thôn hỏi mượn tiền, nhằm mục đích chiếm đoạt, chia nhau tiêu xài thì được H đồng ý. Sau đó, T sử dụng điện thoại số 0862.733.058 liên lạc đến số điện thoại 0379.791.753 của ông Tr mạo danh

là “B” rồi bịa đặt lý do xin đi chung thuyền (ghe) nhà ông Tr để mượn số tiền 10.000.000 đồng, hứa khi nào đi biển về sẽ trả lại. Do ông Tr đang cần người đi biển hơn nữa có quen biết với Nguyễn Công B nên khi T gọi điện mạo danh “B” thì ông Tr đã tin tưởng nghĩ đó là B nên đồng ý cho mượn số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó, Trần Thanh H liên lạc cho bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1983 trú thôn Tiến H, xã Tiến L, Tp. P, tỉnh Bình Thuận nhờ nhận tiền giùm thì được bà H đồng ý. Cùng ngày, ông Tr đến nhờ bà Võ Thị H, sinh năm 1992 trú thôn Quý H, xã Long H, huyện P là chủ cửa hàng điện thoại di động Tấn Tài chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản 4801205146050 ngân hàng Agribank của bà H. Khi nhận được tiền, bà H đã trừ ra số tiền trước đó T và H mua hàng của bà nợ số tiền 1.350.000 đồng và chuyển số tiền 8.650.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Agribank số 4815205028358 của ông Nguyễn Th, sinh năm 1989 trú thôn Tân H, xã Long H, huyện P, chủ cửa hàng điện thoại di động Thuận Ng, rồi H đến gặp ông Th để nhận số tiền trên.

Lần thứ hai: Vào ngày 25/12/2022, Đỗ Minh T và Trần Thanh H tiếp tục sử dụng sim điện thoại số 0862.733.058 liên lạc đến số điện thoại 0947.562.621 của ông Nguyễn Hùng V, sinh năm 1984 trú thôn Tân H, xã Long H, huyện P, mạo danh “Trần Thanh T”, sinh năm 1993 trú thôn Quý H, xã Long H, huyện Phú Q là người quen biết với ông V để mượn số tiền 10.000.000 đồng, với lý do cần tiền để đưa vợ đi khám chữa bệnh tại đất liền. H là người gọi điện thoại cho ông V hỏi mượn tiền. Sau đó, H nhắn tin tài khoản ngân hàng Agribank số 4801205146050 của bà Phạm Thị Mỹ H cho ông V chuyển tiền. Tin tưởng vào lời nói gian dối của “T” do H mạo danh nên ông V không biết, kêu vợ mình là bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1988, chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản của bà H. Khi nhận được tiền, bà H đã trừ số tiền Trần Thanh H mua hàng trước đó còn thiếu 720.000 đồng, còn 9.280.000 đồng thì bà H chuyển vào tài khoản ngân hàng Agribank số 4815205056041 cho Trần Thanh H.

Lần thứ ba: Vào ngày 03/01/2023, cũng như những lần trước Đỗ Minh T và Trần Thanh H sử dụng điện thoại số 0862.733.058 nhắn tin đến số điện thoại 0379.791.753 của ông Tr mạo danh “Nguyễn Công B” tiếp tục mượn số tiền 10.000.000 đồng với lý do như lần đầu. Lần này, H là người trực tiếp nhắn tin cho ông Tr hỏi mượn tiền. Ông Tr vẫn tin tưởng vào lời nói gian dối nên đến cửa hàng điện thoại di động Tấn Tài nhờ bà Võ Thị H chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản của bà Phạm Thị Mỹ H. Sau khi nhận được tiền, bà H đã trừ số tiền 1.200.000 đồng do mua hàng trước đó còn thiếu, còn 8.800.000 đồng thì bà H đã chuyển đến tài khoản ngân hàng Agribank số 4815205028358 của ông Nguyễn Th rồi H đến gặp ông Th để nhận số tiền trên.

Sau khi chiếm được số tiền của các bị hại trên thì Đỗ Minh T và Trần Thanh H trả nợ cho bà Phạm Thị Mỹ H 3.270.000 đồng (tiền mua hàng). Số tiền còn lại, T và H chia đôi mỗi người 13.365.000 đồng để tiêu xài và trả nợ cá nhân hết.

Thời gian sau, ông Tr, ông V thấy “Nguyễn Công B”, “Trần Thanh T” chưa trả nợ cho mình nên gọi lại số điện thoại 0862.733.058 thì thuê bao không liên lạc được. Do đó, ông Tr đã liên lạc cho Nguyễn Công B, ông V đến gặp Trần Thanh T để hỏi về việc mượn tiền thì ông B xác định không gọi điện thoại để mượn tiền ông Tr, ông T cũng khẳng định không liên lạc để mượn tiền ông V. Biết bản thân bị người khác lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đã trình báo vụ việc với Cơ quan Công an huyện Phú Q. Đến giữa tháng 02/2023, sau khi biết ông V, ông Tr trình báo vụ việc trên với cơ quan chức năng thì T và H đã trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho ông V, 20.000.000 đồng cho ông Tr.

Vật chứng vụ án đã tạm giữ:

01 điện thoại di động hiệu Mobell loại bàn phím, màu đen, Model: M239, số IMEL1: 970101600382081, số IME2: 970101600382089, điện thoại đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSPQ ngày 09/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận truy tố Đỗ Minh T, Trần Thanh H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận thực hành quyền công tố phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*); xử phạt các bị cáo, Đỗ Minh T 7 tháng đến 10 tháng tù; Trần Thanh H 6 tháng đến 9 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*) phạt các bị cáo Đỗ Minh T, Trần Thanh H mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên như sau: Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Mobell loại bàn phím, màu đen, Model: M239, số IMEL1: 970101600382081, số IME2: 970101600382089, điện thoại đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đỗ Minh T, Trần Thanh H không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên; đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo Đỗ Minh T, Trần Thanh H đều trình bày, các bị cáo đã sai khi phạm tội, rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, xin hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, vì các bị cáo còn có nuôi con nhỏ và có vợ và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

^[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Quý, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quý, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

^[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của các bị cáo Đỗ Minh T, Trần Thanh H tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Trong thời gian từ ngày 24/12/2022 đến ngày 03/01/2023, Đỗ Minh T cùng Trần Thanh H đã bàn bạc với nhau, sử dụng điện thoại để nhắn tin mạo danh “Trần Thanh T” và “Nguyễn Công B” là người quen biết với ông Tr, ông V để lừa mượn tiền (dùng thủ đoạn gian dối) rồi chiếm đoạt chia nhau tiêu xài cá nhân với tổng số tiền là 30.000.000 đồng qua 3 lần thực hiện hành vi như phần nội dung vụ án đã nêu. Do đó, đủ cơ sở để xác định Đỗ Minh T, Trần Thanh H có hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

^[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi với ý thức cố ý dùng thủ đoạn gian dối ngay từ ban đầu để lừa ông Tr, ông V chuyển tiền thông qua người khác rồi chiếm đoạt số tiền này, chia nhau tiêu xài cá nhân là xem thường pháp luật. Do đó, cần xử nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

^[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Minh T, Trần Thanh H 3 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, mỗi lần đều đủ các yếu tố cấu thành tội phạm; mặt khác, bản thân các bị cáo có 1 bản án số 11/2021/HS-ST ngày 28/7/2021 về tội “*Đánh bạc*” chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

^[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều **thành** khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình, sau khi hành vi xảy ra các bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại đầy đủ; các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

^[6] Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét thấy, trong vụ án này bị cáo Đỗ Minh T là người khởi xướng, rủ Trần Thanh H cùng thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo thực hiện hành vi có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó vai trò của Trần Thanh H là người thực hiện tích cực nhất. Do đó, các bị cáo phải chịu một mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo đã thực hiện.

^[7] *Về hình phạt bổ sung*: Tại phiên tòa, các bị cáo khai hiện có một số tiền tích lũy đưa cho cha mẹ cất và gửi tại Ngân hàng nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

^[8] Đối với hành vi của Phạm Thị Mỹ H, Nguyễn Th có nhận tiền giúp cho Trần Thanh H nhưng không biết số tiền này do phạm tội mà có, hơn nữa giữa các bên không có bàn bạc, thỏa thuận, giúp sức gì khác trong vụ án này. Do đó, không xem xét xử lý về hành vi này là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

^[9] *Về dân sự*: Các bên đã thỏa thuận và bồi thường xong. Tại phiên tòa hôm nay, các bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

^[10] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobell loại bàn phím, màu đen, Model: M239, số IMEI1: 970101600382081, số IMEI2: 970101600382089, điện thoại đã qua sử dụng. Đây là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội và còn giá trị nên tịch thu sung công.

^[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đỗ Minh T, Trần Thanh H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- *Tuyên bố*: Các bị cáo Đỗ Minh T, Trần Thanh H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- *Xử phạt các bị cáo*: Đỗ Minh T 10 (mười) tháng tù; Trần Thanh H 8 (tám) tháng tù. Thời hạn tù các bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*) phạt các bị cáo Đỗ Minh T, Trần Thanh H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*), điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật TTHS năm 2015.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobell loại bàn phím, màu đen, Model: M239, số IMEL1: 970101600382081, số IME2: 970101600382089, điện thoại đã qua sử dụng. (Vật chứng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận theo biên bản giao nhận ngày 12/6/2023).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đỗ Minh T, Trần Thanh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 18/7/2023*). Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:

- *Tòa án tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND huyện Phú Quý;*
- *Công an huyện Phú Quý;*
- *THA huyện Phú Quý;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có QL và NVLQ;*
- *Lưu VP, HS vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Kiệt